

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-PT

Ngày 04-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Quàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 216/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Văn T và 03 đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Văn T, sinh năm 1986, tại huyện T, tỉnh C;

Nơi cư trú hiện tại: Ấp A, xã A, huyện U, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Thiều Thị T; vợ tên: Trương Thị V; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại;

Bị cáo có mặt

2. Huỳnh Văn V, sinh ngày 26/8/1988, tại huyện T, tỉnh C;

Nơi cư trú hiện tại: Ấp A, xã A, huyện U, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm

ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Thiều Thị Thu B; vợ tên: Trần Thị D; con: 01 người, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại;

Bị cáo có mặt

3. Nguyễn Văn T (H) , sinh năm 1994, tại huyện T, tỉnh C;

Nơi cư trú hiện tại: Ấp A, xã A, huyện U, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; vợ tên: Trần Thị Kim C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại;

Bị cáo có mặt

4. Nguyễn Minh T, sinh năm 1993, tại huyện A, tỉnh K;

Nơi cư trú hiện tại: Ấp A, xã A, huyện U, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Thị C; vợ tên: Phan Thu T; con: 01 người, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại;

Bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/4/2018, Tổ tuần tra thuộc trạm quản lý bảo vệ rừng số 14 (gọi tắt là chốt 14) có 03 đồng chí là Trần Văn Kha L (trạm trưởng), Trần Duy K (nhân viên hợp đồng), Lâm Trường R (nhân viên hợp đồng), tổ chức tuần tra từ hướng kênh 14 đến kênh 15 (đường bờ bao trong thuộc Vườn Quốc gia U Minh Thượng quản lý).

Khi tổ tuần tra đến hậu kênh 14, 15 thuộc ấp A, xã A, huyện U, tỉnh K phát hiện có dấu người từ bên ngoài theo đường mòn vào rừng, tổ tuần tra bố trí mật phục để bắt quả tang. Đến khoảng 19 giờ 30 phút thì phát hiện 09 người gồm: Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn K, Trần Văn C, Trương Tấn T từ trong rừng theo đường mòn đi ra. Lúc này Kha L kêu K và R lội qua bên kênh bờ bao để trong để bắt đối tượng vi phạm, K và R lội qua kênh bờ bao để trong gần tới bờ rừng thì V và T cầm dao quơ qua quơ lại nhiều lần trước mặt của K và R, do sợ bị chém nên K và R lội ngược lại đường bờ bao để trong. Sau đó,

nhóm đối tượng vi phạm rừng nhảy xuống kênh lợi theo hướng của K và R, khi K và R bơi lên tới bờ thì R dùng súng bắn đạn cao su bắn chỉ thiên 02 phát, lúc này anh Kha L nói “bắt nó, bắt nó” thì T và V đã lên tới bờ bao đề trong, T hỏi “ai bắn, ai bắn”, tiếp đó T và V cầm dao quơ qua quơ lại nhiều lần phía trước mặt của K và R nên K và R vừa lùi vừa quay lại chạy về hướng kênh 14, T và V cầm dao đi theo, đi khoảng 10 mét thì R và K té ngã sau đó T và V không làm gì mà quay lại hướng kênh 15 về nhà.

Lúc này, anh Kha L đang đứng trên đường bờ bao đề trong thì Huỳnh Văn T cầm dao chạy lại chỗ Kha L đứng, dùng dao quơ qua quơ lại nhiều lần trước mặt Kha L và nói “ vô đây, vô đây”, T cầm dao quơ về hướng Kha L nhiều lần thì cây dao trúng vào tay Kha L một cái rồi T bỏ đi về hướng kênh 15 về nhà. Sau đó cả nhóm đối tượng bỏ về, còn Tổ tuần tra cũng về trạm không bắt được đối tượng vi phạm nào và báo cáo sự việc trên cho lãnh đạo Hạt Kiểm lâm vườn quốc gia U Minh Thượng.

*Về thu giữ vật chứng trong vụ án:

- 01 cái bình ắc qui hiệu Đồng Nai, loại 12V-30 Ah, bình cũ đã qua sử dụng;

- 03 cái bình ắc qui hiệu Đồng Nai, loại 12V-25 Ah, bình cũ đã qua sử dụng;

- 01 cục xung điện (xiệt) bằng gỗ, kích thước dài 19cm, rộng 9cm, cao 06cm bên trong có nhiều linh kiện điện tử đã qua sử dụng;

- 01 cục xung điện (xiệt) bằng gỗ, kích thước dài 21 cm, rộng 9,5cm, cao 7,5cm, bên trong có nhiều linh kiện điện tử đã qua sử dụng;

- 01 cục xung điện (xiệt) bằng gỗ, kích thước dài 21 cm, rộng 8cm, cao 6cm bên trong có nhiều linh kiện điện tử đã qua sử dụng;

- 01 cục xung điện (xiệt) bằng gỗ, kích thước dài 23 cm, rộng 10cm, cao 8,5cm bên trong có nhiều linh kiện điện tử đã qua sử dụng;

- 01 cây dao lưỡi bằng kim loại dài 19,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,5cm; cán dao được làm bằng gỗ tròn dài 23,5cm, đường kính cán dao là 2,8cm, đã qua sử dụng ;

- 01 cây dao yếm, lưỡi và cán bằng kim loại, lưỡi dao dài 24cm, cán dao dài 10cm; nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,2cm, cán dao có đường kính là 03cm, đã qua sử dụng;

- 01 cây dao lưỡi bằng kim loại dài 32,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm; cán dao làm bằng gỗ tròn dài 22cm, đường kính cán dao là 2,7cm, đã qua sử dụng.

- 01 cây dao lưỡi bằng kim loại dài 31cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 05cm; cán dao làm bằng gỗ tròn dài 21cm, đường kính cán dao là 3,6cm, đã qua sử dụng;

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 07 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Bị cáo Huỳnh Văn V 06 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Minh T 06 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, bị cáo Huỳnh Văn V, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Các bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và án sơ thẩm tuyên bị cáo Tèo 07 tháng tù, bị cáo T, V, T mỗi bị

cáo 06 tháng tù là phù hợp, nên kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo các bị cáo đã đúng quy định về quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/4/2018, Tổ tuần tra thuộc trạm quản lý bảo vệ rừng số 14 (gọi tắt là chốt 14) có 03 đồng chí là Trần Văn Kha L (trạm trưởng), Trần Duy K (nhân viên hợp đồng), Lâm Trường R (nhân viên hợp đồng), tổ chức tuần tra từ hướng kênh 14 đến kênh 15 (đường bờ bao trong thuộc Vườn Quốc gia U Minh Thượng quản lý).

Khi tổ tuần tra đến hậu kênh 14, 15 thuộc ấp A, xã A, huyện U, tỉnh K phát hiện có dấu người từ bên ngoài theo đường mòn vào rừng, tổ tuần tra bố trí mật phục để bắt quả tang. Đến khoảng 19 giờ 30 phút thì phát hiện 09 người gồm: Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn K, Trần Văn C, Trương Tấn T từ trong rừng theo đường mòn đi ra. Lúc này Kha L kêu K và R lội qua bên kênh bờ bao đê trong để bắt đối tượng vi phạm, K và R lội qua kênh bờ bao đê trong gần tới bờ rừng thì V và T cầm dao quơ qua quơ lại nhiều lần trước mặt của K và R, do sợ bị chém nên K và R lội ngược lại đường bờ bao đê trong. Sau đó, nhóm đối tượng vi phạm rừng nhảy xuống kênh lội theo hướng của K và R, khi K và R bơi lên tới bờ thì R dùng súng bắn đạn cao su bắn chỉ thiên 02 phát, lúc này anh Kha L nói “bắt nó, bắt nó” thì T và V đã lên tới bờ bao đê trong, T hỏi “ai bắn, ai bắn”, tiếp đó T và V cầm dao quơ qua quơ lại nhiều lần phía trước mặt của K và R nên K và R vừa lùi vừa quay lại chạy về hướng kênh 14, T và V cầm dao đi theo, đi khoảng 10 mét thì R và K té ngã sau đó T và V không làm gì mà quay lại hướng kênh 15 về nhà.

Lúc này, anh Kha L đang đứng trên đường bờ bao đê trong thì Huỳnh Văn T cầm dao chạy lại chỗ Kha L đứng, dùng dao quơ qua quơ lại nhiều lần trước mặt Kha L và nói “ vô đây, vô đây”, Tèo cầm dao quơ về hướng Kha L nhiều lần thì cây dao trúng vào tay Kha L một cái rồi T bỏ đi về hướng kênh 15 về nhà. Sau đó cả nhóm đối tượng bỏ về, còn Tổ tuần tra cũng về trạm không bắt được đối tượng vi phạm nào và báo cáo sự việc trên cho lãnh đạo Hạt Kiểm lâm vườn quốc gia U Minh Thượng.

Như vậy, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Tổ tuần tra bị Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực cản trở làm Tổ tuần tra không thi hành được công vụ. Do đó, các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường đúng đắn của Cơ quan nhà nước, cụ thể Hạt kiểm lâm vườn quốc gia U Minh Thượng. Bản thân các bị cáo là người trưởng thành đủ nhận thức hành vi vào rừng quốc gia để xiết cá là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật tổ chức xiết cá trái phép, khi bị phát hiện các bị cáo dùng dao và tấn công lực lượng kiểm lâm làm cho lực lượng kiểm lâm không làm thực hiện được nhiệm vụ. Do đó, với tính chất và hậu quả do các bị cáo gây ra cần tuyên cho mỗi bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên các bị cáo thực hiện hành vi hung hãn, dùng hung khí nguy hiểm để chống lại lực lượng kiểm lâm nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018. Ngoài ra, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Tèo 07 tháng tù; bị cáo Tý, Vui, Thuận mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội

của bị cáo gây ra, do đó kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 07 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Bị cáo Huỳnh Văn V 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Minh T 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND;THA;VKSND H. U Minh Thượng(3);
- CQCSĐT H. U Minh Thượng (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Tòa Hình sự (5);

Lê Trọng Hân